

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 08-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hùng.

2. Ông Nguyễn Sơn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo: MA VĂN T – Sinh ngày: 24-12-1990 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Bị cáo bị xóa tên trong danh sách Đảng viên (Bị cáo bỏ sinh hoạt Đảng và không đóng Đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng); Con ông: Ma Văn L – Sinh năm: 1966; Con bà: Phạm Thị T1 – Sinh năm: 1963; Vợ: Lâm Thu M – Sinh năm: 1992 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, đều sinh năm 2013.

Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Ma Văn T đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số: 33/2022/HSST-QĐTG ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Bị hại:

- Anh **Trần Huy H** (Tên gọi khác: **Lu Y H**) – Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Ông **Lê Minh Q** – Sinh năm: 1975; Địa chỉ: Tổ 11, phường T2, thành phố O, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- **Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm** – Địa chỉ: Tổ 01, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; *Người đại diện theo pháp luật*: Ông **Nguyễn Ngọc X** – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc X:

+ Ông **Lê Quang V** – Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ 05, phường T2, thành phố O, tỉnh Tuyên Quang (theo Giấy ủy quyền ngày 18/10/2021). Có mặt.

+ Ông **Lý Văn H1** – Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn B, xã B1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (theo Giấy ủy quyền ngày 18/10/2021). Có mặt.

+ Anh **Triệu Văn T3** – Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn Đ1, xã B2, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (theo Giấy ủy quyền ngày 02/11/2021). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2017 đến tháng 10-2021, bị cáo Ma Văn T đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Thời điểm cuối năm 2017, bị cáo Ma Văn T là cán bộ phân trại số 3 Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an, đóng tại địa bàn xã A, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Do nợ nần nhiều, không có khả năng trả nợ, bị cáo T nảy sinh ý định làm thẻ Đảng viên giả nhằm tạo lòng tin với mọi người để vay tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 20 giờ ngày 19-11-2017, bị cáo T một mình cầm thẻ Đảng viên giả đã chuẩn bị từ trước đi đến quán cầm đồ “Anh em 3” ở thôn Ấm Thắng, xã A, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang gặp anh Trần Huy H (tên gọi khác: Lu Y H) hỏi vay số tiền 120.000.000đ và tự giới thiệu là cán bộ Công an công tác tại phân trại số 3 Trại giam Quyết Tiến. Anh H nói nếu vay thì để lại vật gì làm tin, bị cáo T đưa thẻ Đảng viên cho anh H nhằm tạo lòng tin. Anh H đồng ý cho bị cáo T vay số tiền 120.000.000đ, có viết giấy vay tiền và bị cáo T hẹn sẽ trả lại số tiền trên cho anh H sau 02 tháng mặc dù bị cáo T biết sau khi vay tiền thì không có khả năng trả nợ. Anh H nghi ngờ thẻ Đảng viên đó là giả và đã nhiều lần gọi điện thoại cho bị cáo T để đòi tiền nhưng bị cáo T không nghe điện thoại, đến nhà bị cáo T nhưng bị cáo T không có ở nhà. Cuối tháng 02 năm 2018, bị cáo T có quyết định xuất ngũ, đã nộp lại thẻ Đảng viên thật và các giấy tờ cá nhân cho đơn vị. Sau đó, bị cáo T bỏ đi khỏi địa phương. Đến nay, bị cáo T chưa trả cho anh H số tiền trên.

Tại Kết luận giám định số: 231/GĐ-KTHS ngày 12-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chữ viết, chữ số trên “GIẤY BIÊN NHẬN KIỂM VAY TIỀN” ghi ngày 19-11-2017 ký hiệu A1 (trừ phần chữ viết “Tôi có để lại chiếc thẻ Đảng của tôi để làm tin” trên tài liệu ký hiệu A1) với chữ viết trên tài liệu ký hiệu M2 là do Ma Văn T viết.

Tại Kết luận giám định số: 276/GĐ-KTHS ngày 13-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: THẺ ĐẢNG VIÊN số 85057137, ghi cấp ngày 02-9-2014, có hình dấu tròn nội dung: “BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG – ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM” mang tên Ma Văn T không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Về hành vi Trộm cắp tài sản:

Khoảng 19 giờ ngày 01-8-2021, bị cáo T đi xe ôm đến cửa hàng điện thoại di động Quang Vinh của ông Lê Minh Q (chủ cửa hàng), mục đích để trộm cắp điện thoại. Bị cáo T bảo ông Q cho xem loại điện thoại có giá từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ. Ông Q lấy trong tủ ra khoảng 05 chiếc điện thoại có giá như yêu cầu của bị cáo T để lên mặt tủ kính. Trong khi xem điện thoại, lợi dụng lúc ông Q quay mặt đi nghe điện thoại, bị cáo T lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người, sau đó lấy lý do đi về lấy thêm tiền. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại, bị cáo T đến cửa hàng điện thoại do ông Hoàng Doanh B làm chủ cửa hàng và bán chiếc điện thoại cho ông B được số tiền 2.200.000đ. Sau khi bị mất trộm tài sản, ông Q đã gọi điện thoại cho bị cáo T yêu cầu trả lại chiếc điện thoại và trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Bị cáo T biết việc trộm cắp của mình bị phát hiện đã quay lại cửa hàng của ông B mua lại chiếc điện thoại đã bán để trả lại ông Q.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 60/KL ngày 19-8-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, màn hình cảm ứng dung lượng 32GB của ông Lê Minh Q tại thời điểm bị mất trị giá 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, bị cáo Ma Văn T còn có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Sơn Dương và huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 7-2021, bị cáo Ma Văn T xin làm thuê (bốc vác hàng tạp hoá) cho Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm. Quá trình đi theo xe ô tô tải của Công ty giao hàng cho các đại lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, bị cáo T để ý thấy sự sơ hở của những người thu tiền hàng, khi xuống giao hàng cho các đại lý thường không cầm theo túi xách đựng tiền mà để túi xách trên cabin hoặc để tiền trong cốp đựng đồ phía trước ghế phụ nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp tiền của Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm. Ngày 10-9-2021, bị cáo T xin nghỉ việc sau đó sử dụng xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, BKS 22Y1-0852 theo dõi các xe ô tô giao hàng của Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm, lén lút lên vào trong xe ô tô để trộm cắp tiền. Trong thời gian từ ngày 15-9-2021 đến tháng 10-2021, với thủ đoạn như trên, bị cáo T đã 03 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản (02 lần trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và 01 lần trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang). Cụ thể:

- **Lần 1:** Khoảng 15 giờ ngày 15-9-2021, bị cáo T một mình điều khiển xe mô tô BKS 22Y1-0852 đi từ phòng trọ thuộc xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang để tìm xe ô tô của Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm thì gặp xe ô tô BKS 22C-003.68 của Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm do ông Lê Quang V

là người phụ trách giao nhận hàng và thu tiền. Khi ông N cùng mọi người đang giao hàng cho đại lý thuộc Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo T quan sát thấy trong cabin xe ô tô không có ai. Bị cáo T dựng xe mô tô của mình ở ven đường rồi đi bộ đến vị trí xe ô tô đang giao hàng, mở cửa lái bên trái xe ô tô trèo lên cabin trộm cắp được số tiền khoảng 19.500.000đ. Số tiền trên bị cáo T đã sử dụng để mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note 8 với giá 4.700.000đ, số tiền còn lại bị cáo T đã chi tiêu cá nhân hết.

- **Lần 2:** Khoảng 08 giờ ngày 29-9-2021, bị cáo Ma Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS 22Y1-0852 đến thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang thì gặp xe ô tô BKS 22C-060.72 của Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm do anh Triệu Văn T3 là người phụ trách giao nhận hàng và thu tiền. Khi anh Thuật đang giao hàng cho đại lý thuộc Tổ dân phố Vĩnh Bảo, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo T lợi dụng lúc sơ hở, mọi người trong xe xuống giao hàng, trong cabin không có người, bị cáo dựng xe ở ven đường, đi đến vị trí xe ô tô mở cửa xe bên lái lên xe lấy 01 túi xách màu đen, bên trong có 37.000.000đ. Trên đường về, bị cáo T lấy toàn bộ số tiền trong túi sau đó vứt túi đi. Bị cáo T bán xe mô tô BKS 22Y1-0852 và bù vào 5.000.000đ (là tiền bị cáo trộm cắp được) để mua 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, BKS 22B2-683.49. Số tiền còn lại, bị cáo T đã chi tiêu cá nhân hết.

- **Lần 3:** Khoảng 18 giờ ngày 13-10-2021, bị cáo T một mình điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, BKS 22B2-683.49 đi theo xe ô tô BKS 88C-187.19 của Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm do ông Lý Văn Hạnh là người phụ trách giao nhận hàng và thu tiền. Lợi dụng lúc ông Hạnh và mọi người bốc hàng tại thôn Đồng Bền 1, xã A, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, trên cabin xe không có ai, bị cáo T dựng xe mô tô ở ven đường, đi đến vị trí xe ô tô đang đỗ, mở cửa xe bên lái vào trong cabin xe lấy 01 chiếc túi xách tối màu bên trong có 67.000.000đ, rồi điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ. Trên đường về, bị cáo T lấy hết tiền ra và vứt chiếc túi xách trên. Số tiền trộm cắp được bị cáo T đã dùng mua mắt kính cận hết 2.000.000đ và chi tiêu cá nhân. Còn lại 49.600.000đ, bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm yêu cầu bị cáo Ma Văn T trả lại số tiền 123.500.000đ; Bị hại anh Trần Huy H yêu cầu bị cáo Ma Văn T trả lại số tiền 120.000.000đ. Bị hại ông Lê Minh Q đã nhận lại chiếc điện thoại, không yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ma Văn T.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 Xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, kiểu dáng Dream, BKS 22B2-683.49; 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 22B2-683.49 mang tên Lê Hải Thọ; 01 Chiếc kính mắt gọng màu đen, mắt kính màu trắng đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note 8 màu nâu vàng đã qua sử dụng; 01 thẻ Đảng viên giả mang tên Ma Văn T (đã giám định).

Tại cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang quyết định truy tố đối với bị cáo Ma Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thực hành quyền công tố, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ma Văn T. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Ma Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 17-10-2022.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 17-10-2022.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ma Văn T chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Ma Văn T bị bắt tạm giam, ngày 17-10-2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Minh Q không yêu cầu bị cáo Ma Văn T bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Áp dụng Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Ma Văn T phải bồi thường cho bị hại ông Trần Huy H số tiền 120.000.000đ.

- Buộc bị cáo Ma Văn T phải bồi thường cho bị hại Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm số tiền 73.900.000đ.

Bị cáo Ma Văn T phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu trữ toàn bộ số tài liệu, giấy tờ giả theo hồ sơ vụ án.

01 Thẻ Đảng viên mang tên Ma Văn T.

Trả lại cho bị cáo Ma Văn T tài sản không phải là vật chứng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 22B2-683.49 số khung: VLFDCG13DL000041, số máy: RPTD515MH00157288 màu sơn nâu, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe.

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 009393, biển số đăng ký 22B2-683.49 ghi tên Lê Hải Thọ (Bản gốc).

- 01 Chiếc kính mắt, gọng màu đen, trên gọng có chữ MONTBLANC, mắt kính màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note8 mặt sau màu nâu vàng, mặt trước màn hình màu đen, đã qua sử dụng. Tình trạng máy không hoạt động.

Trả lại cho bị hại Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm số tiền bị bị cáo chiếm đoạt.

Số tiền 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Ma Văn T nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng: Bị cáo Ma Văn T đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình và trực tiếp xin lỗi bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Ma Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo Ma Văn T khai phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 19-11-2017 và trong thời gian từ ngày 01-8-2021 đến ngày 13-10-2021, bị cáo Ma Văn T đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19-11-2017, tại thôn Ấm Thắng, xã A, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Ma Văn T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Huy H (Tên gọi khác: Lu Y H) số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Trong thời gian từ ngày 01-8-2021 đến 13-10-2021, bị cáo Ma Văn T đã 04 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, huyện Sơn Dương và huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 01-8-2021, tại cửa hàng điện thoại di động Quang Vinh thuộc Tổ 11, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Ma Văn T có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, màn hình cảm ứng dung lượng 32GB của ông Lê Minh Q trị giá 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 15-9-2021, tại Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Ma Văn T có hành vi trộm cắp của Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm số tiền 19.500.000đ (*Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Lần 3: Khoảng 08 giờ ngày 29-9-2021, tại Tổ dân phố Vĩnh Bảo, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Ma Văn T có hành vi trộm cắp của Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm số tiền 37.000.000đ (*Ba mươi bảy triệu đồng*).

- Lần 4: Khoảng 18 giờ ngày 13-10-2021, tại thôn Đồng Bèn, xã A, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Ma Văn T có hành vi trộm cắp của Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm số tiền 67.000.000đ (*Sáu mươi bảy triệu đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Ma Văn T trộm cắp là 125.700.000đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Ma Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 và phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Ma Văn T thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải do; bị cáo có thành tích xuất sắc trong học tập hoặc công tác; bố đẻ của bị cáo là thương binh hạng ¼ do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo được hưởng thêm tình tiết bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ma Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản”.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo Ma Văn T làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Ma Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình, làm mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương nói riêng và xã hội nói chung. Trước khi phạm tội, bị cáo đã từng nhiều năm công tác trong lực lượng Công an, am hiểu về pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án nghiêm minh, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra và cách ly bị cáo trong trại cải tạo một thời gian để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần đảm bảo an

ninh trật tự cũng như phòng ngừa tội phạm trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Minh Q không yêu cầu bị cáo Ma Văn T bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Bị hại anh Trần Huy H yêu cầu bị cáo Ma Văn T phải bồi thường số tiền là 120.000.000đ; Bị hại Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm yêu cầu bị cáo Ma Văn T phải bồi thường số tiền 123.500.000đ. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của ông Trần Huy H và Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm. Yêu cầu về bồi thường trách nhiệm dân sự của các bị hại phù hợp giá trị tài sản bị mất. Bị cáo cũng nhất trí với yêu cầu của các bị hại. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu về bồi thường trách nhiệm dân sự của bị hại ông Trần Huy H và Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm.

- Buộc bị cáo Ma Văn T phải bồi thường cho bị hại ông Trần Huy H số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) và phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Ma Văn T phải bồi thường cho bị hại Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm số tiền là 123.500.000đ (Một trăm hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 49.600.000đ là số tiền bị cáo trộm cắp của Công ty còn lại. Số tiền này là tài sản hợp pháp của Công ty nên HĐXX xét thấy cần trả lại cho Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm. Số tiền này sẽ được khấu trừ vào số tiền 123.500.000đ bị cáo Ma Văn T phải bồi thường. Do vậy, buộc bị cáo Ma Văn T phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm số tiền 73.900.000đ (Bảy mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng) và phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 22B2-683.49; 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 22B2-683.49; 01 chiếc kính mắt, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Note 8 là số tài sản bị cáo dùng tiền trộm cắp được của Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm để mua. Tuy nhiên, khi mua số tài sản trên, bị cáo cũng sử dụng một phần tiền là tài sản riêng của mình để mua tài sản đó (chiếc xe mô tô BKS 22B2-683.49) và bị cáo cũng đã phải có trách nhiệm bồi thường đủ số tài sản Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm bị mất. Nên HĐXX xét thấy cần trả lại số tài sản trên cho bị cáo Ma Văn T quản lý, sử dụng là có căn cứ và đảm bảo quyền lợi của bị cáo. Tuy nhiên, cần giữ lại số tài sản trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Ma Văn T tài sản không phải là vật chứng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 22B2-683.49 số khung: VLFD CG13DL000041, số máy: RPTD515MH00157288 màu sơn nâu, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe.

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 009393, biển số đăng ký 22B2-683.49 ghi tên Lê Hải Thọ (Bản gốc).

- 01 Chiếc kính mắt, gọng màu đen, trên gọng có chữ MONTBLANC, mắt kính màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note8 mặt sau màu nâu vàng, mặt trước màn hình màu đen, đã qua sử dụng. Tình trạng máy không hoạt động.

Đối với chiếc thẻ Đảng viên mang tên Ma Văn T thu giữ được trong quá trình điều tra. Qua giám định kết luận, chiếc thẻ Đảng viên trên không phải do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nên cần tiếp tục lưu trữ vật chứng nói trên theo hồ sơ vụ án.

Tiếp tục lưu trữ vật chứng theo hồ sơ vụ án.

01 Thẻ Đảng viên mang tên Ma Văn T.

Tài liệu, giấy tờ nói trên là tài liệu, giấy tờ giả.

Đối với số tiền 49.600.000đ do bị cáo Ma Văn T tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra. Qua kết quả xác minh và sự thừa nhận của bị cáo thì số tiền nói trên là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm đã bị bị cáo chiếm đoạt trái phép. Do vậy, HĐXX xét thấy cần trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm.

Trả lại cho bị hại Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm số tiền bị bị cáo chiếm đoạt.

Số tiền 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Ma Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tổng số tiền bị cáo Ma Văn T phải bồi thường cho các bị hại là: 120.000.000đ + 73.900.000đ = 193.900.000đ. Do vậy, buộc bị cáo phải chịu 9.695.000đ (chín triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo; các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp bắt tạm giam với bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với người làm thẻ Đảng viên giả cho bị cáo Ma Văn T, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với ông Hoàng Danh Biên, khi mua điện thoại của bị cáo T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Ma Văn T **03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Ma Văn T bị bắt tạm giam, ngày 17-10-2021.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Ma Văn T **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Ma Văn T bị bắt tạm giam, ngày 17-10-2021.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ma Văn T chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Ma Văn T bị bắt tạm giam, ngày 17-10-2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Ma Văn T phải bồi thường cho bị hại ông Trần Huy H (Tên gọi khác: Lu Y H) – Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

- Buộc bị cáo Ma Văn T phải bồi thường cho bị hại Công ty TNHH MTV Hộ Nhân – Trụ sở tại: Tổ 01, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Hộ Nhân là ông Nguyễn Ngọc X – Chức vụ: Giám đốc số tiền là 73.900.000đ (Bảy mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Ma Văn T tài sản không phải là vật chứng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 22B2-683.49 số khung: VLFDCG13DL000041, số máy: RPTD515MH00157288 màu sơn nâu, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe.

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 009393, biển số đăng ký 22B2-683.49 ghi tên Lê Hải Thọ (Bản gốc).

- 01 Chiếc kính mắt, gọng màu đen, trên gọng có chữ MONTBLANC, mắt kính màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note8 mặt sau màu nâu vàng, mặt trước màn hình màu đen, đã qua sử dụng. Tình trạng máy không hoạt động.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 01 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).

Tiếp tục lưu trữ vật chứng theo hồ sơ vụ án.

01 Thẻ Đảng viên mang tên Ma Văn T.

Tài liệu, giấy tờ nói trên là tài liệu, giấy tờ giả.

Trả lại cho bị hại Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm số tiền bị bị cáo chiếm đoạt.

Số tiền 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

(Theo Công văn số: 93/CV-CQCSĐT ngày 25-01-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Buộc bị cáo Ma Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.695.000đ (chín triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cả hai án phí là 9.895.000đ (chín triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Ma Văn T; bị hại Công ty TNHH MTV Hộ Nhâm có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29-3-2022).

Bị hại ông Trần Huy H (Tên gọi khác: Lu Y H); bị hại ông Lê Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Lưu hs, hstha, vp.

Nguyễn Việt Cường